TỨ PHẦN LUẬT
SAN PHỒN BỔ KHUYẾT HÀNH SỰ SAO

QUYỂN THƯỢNG (PHẦN 4)

THIÊN THỨ MƯỜI: THUYẾT GIỚI CHÁNH NGHI

(Bố tát, Trung quốc dịch là Tịnh trụ)

Xuất yếu luật nghi chép: Nước Kiều-tát-la nói sáu quyển, Nê-hoàn nói là bố tát, có hai nghĩa trưởng dưỡng. 1/ Trụ giới thanh tịnh. 2 Thêm lớn công đức. Kinh Tạp A-hàm nói Bố tát là Đà-bà. Nếu âm chính bổn nói là ưu-bổ-đà-bà. Ưu là đoạn. Bổ-đà-bà là thêm lớn, quốc ngữ khác nhau, cũng gọi là nhóm họp, là biết, là nên, là đồng, là cộng trụ, là chuyển, là thường. Tam Thiên Oai Nghi nói Bố tát là Tịnh trụ, nghĩa là nuôi lớn. Lại nói hòa hợp. Luận Câu-xá gọi tám giới là Bố tát hộ. Minh Liễu nói ở tâm gọi là Hộ, ở thân miệng gọi là Giới.

Luật nói: Pháp bố tát một chỗ gọi là bố tát kiền-độ, tức là thuyết giới.

Thuyết giới nghi quỹ đại cương Phật pháp, nhiếp trì Chánh Tượng, giữ gìn các pháp. Xong phàm tình dễ đủ, thấy không sâu nặng, mong làm khâm phục, sang nhiều hèn ít. Gần đây tuy thực hành pháp này, phần nhiều sinh kiêu mạn biếng nhác, là do hằng ngày nhiễm nghe nhiều, lại tùy tâm khinh mờ mịt. Lấy đây nói về tình, tình có thể biết. Xưa Tề văn Tuyên Vương soạn nghi thức Bố tát tại gia, Sa-môn Phổ chiếu Đạo ân khai sĩ soạn nghi thức Bố tát xuất gia. Chẳng được thừa dụng, văn y cứ chẳng nương. Nay tìm cầu ý kinh, tham cứu những điều nghe, thô nặng, soạn thứ lớp đầy đủ như trình bày ở sau. Nhưng sống vào thời tượng pháp, mạt pháp thì khinh bạc. Nếu không cùng đôn đốc lẫn nhau thì không thành, làm nó rất có ích. Cho nên trước dẫn khuyên dạy, sau chứng trên văn.

Luật Thiện Kiến chép: Làm sao biết được chánh pháp tồn tại lâu

dài ? Nếu nói giới pháp không hoại là đúng.

Ma-đắc-lặc-già chép: Bố tát là bỏ các điều ác, pháp bất thiện và các phiền não, chứng được pháp lành rốt ráo, phạm hạnh cao siêu nên gọi là Bố tát.

Lại nói: Mỗi nửa tháng tự xem lại mình, từ nửa tháng trước đến nửa tháng này có phạm giới không? Nếu có phạm thì đồng ý cho sám hối.

Tỳ-ni Mẫu nói: Thanh tịnh là nghĩa Bồ-tát. Tựu trung chia làm hai:

Trước tăng sau biệt, trong phần tăng lại chia làm bốn loại:

1. Thời tiết khác nhau
2. Tạp pháp chúng cụ
3. Chánh nói nghi quỹ
4. Lược nói tạp pháp

- Trong phần đầu (thời tiết) lại có năm loại

1 Ngày 14.15.16 khác nhau.

2 Trước khi ăn, sau khi ăn.

3 Hoặc ngày, hoặc đêm

4 Hoặc thêm hoặc bớt

5 Thời và phi thời

Ba loại trước trích trong văn Luật Thập Tụng, trong luật Tứ Phần nói ba ngày thuyết giới như trình bày ở trên. Lại nói: ngày bố tát nên thuyết, Ngũ Phần chép: ngày mồng 8, ngày 14 nói pháp, ngày 15 bố tát.

Luật Tăng-kỳ chép: Ăn trước cũng được, nhưng không được sáng dậy bố tát mắc tội. Sau này vì Tỳ-kheo không nghe, Tứ Phần chép: Vì Tỳ-kheo đấu tranh ngoài giới, Phật bảo tăng giảm thuyết giới. Nếu biết ngày 14 đến, thuyết trước ngày 13, nếu ngày 15 đến thuyết ngày 14, nếu đã vào giới phải sai vào tắm rửa. Tỳ-kheo trong giới ra ngoài giới mà thuyết. Nếu không được thì bạch tăng rằng: Nay không được thuyết. Sau ngày 15 phải thuyết. Lại người không đi lại tăng đến ngày 15, nếu không đi cưỡng, hòa hợp thuyết. Nhưng sáng hai lần không nói ba lần, đến ba lần phải đồng thuyết, cũng không ba lần, không thuyết văn pháp diệt, ngụy truyền đã rất lâu.

Luật nói: Nước Câu-diệm-di sáu năm không thuyết. Phật còn trụ thế ngại gì một nước đấu tranh, không được an vui, không được lên quả thánh gọi là Pháp diệt. Trong luật nói A-nan nghi Tỳ-kheo Cao Thắng phạm tội ăn trộm, trải qua sáu lần bố tát, không cho đồng pháp. Tăng-

kỳ nói: Hiềm nhau hai mươi năm không thuyết giới. Tứ Phần nói: Đấu tranh đến lâu không được thuyết giới. Nay tạm hòa hợp. Tùy ngày nào tranh diệt tức ngày đó hòa hiệp thuyết, vì Tăng đủ sáu nghĩa hòa hiệp. Giới, kiến, lợi, thân, miệng, ý, nay khác nhau. Kiến giới, thì không phải nghĩa tăng, không thành pháp tăng thanh tịnh hòa hợp. Kế hai nói về Tạp pháp chúng cụ. Ngũ Phần chép: khi bố tát nhóm họp không phải lúc ngăn hành đạo. Phật sai làm thời tiết. Như trong phần nhóm tăng ở trước. Luật Thập Tụng chép: người hành trì vì đàn việt hỏi tăng không biết số, Phật bảo hành trụ không biết số Sa-di, số hành thẻ. Nếu người cúng dường vật bố tát, sa-di cũng được phần. Tuy không ở chỗ bố tát yết-ma vì thọ thẻ. Tứ Phần chép: vì thọ cúng hành thẻ chung với sa-di. Nếu chưa thọ mười giới cũng được thọ thẻ, vì đồng thọ cùng. Như trong kinh Niết-bàn nói tuy chưa thọ mười giới đã vào số tăng. Nếu thỉnh Tăng thứ tự lý không khác.

Luật Ngũ Phần Luật chép: "Thẻ ngắn nhất là năm ngón tay, dài nhất là một khuỷu tay, thô nhất không quá ngón tay út, nhỏ nhất không được giảm bằng mút đũa. Có khách đến không biết, hành thẻ thu lấy số, một người đi một người thu. Cho đến thu xong số, biết số rồi xướng rằng, Tỳ-kheo bao nhiêu sa di bao nhiêu người xuất gia hòa hợp bao nhiêu người. Tứ Phần nói: Cho hành xá-la, Trung Quốc dịch là thẻ. Luật Ngũ Phần chép: Nếu người tại gia rải hoa lên mình Tỳ-kheo trên tòa cao, Phật khai cho, nhưng Tỳ-kheo không được rải. Nếu người tại gia rải hoa lên y, trên thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo phải phủi, rơi trên tòa cao thì không lỗi. Tỳ-kheo muốn trang nghiêm chỗ thuyết giới, trao lụa rải hoa, Phật đều cho

Luật Tăng-kỳ chép: Nếu khi muốn tụng, trước phải rửa ray rồi mới cầm thẻ, nếu có nước thơm rửa cũng được. Người khác muốn cầm thẻ cũng giống như thế. Khi tụng Tỳ-ni số câu văn lộn xộn khó giữ, cho làm thẻ đếm.

1) Có năm trăm.

2) Bảy trăm, vì thông giới bổn tăng ni. Nếu ngày bố tát phải quét tháp viện của tăng, sai người sửa sang, rưới nước thơm trên đất, rải hoa thơm, đốt đèn sáng, ai cũng phải chú nguyện tụng giới hành thẻ, để dự làm. Luật Tứ Phần nói: Tỳ-kheo trẻ tuổi phải lo đủ bình nước, đèn, v.v... Thượng tọa nên phân xử.

Luật Tăng-kỳ chép: Nếu khi tụng giới, nên tụng hai bộ luật, nếu không thì tụng một bộ. Nếu Thượng tọa, thứ tọa nên tụng, nếu không cho đến người có khả năng tụng thì tụng. Vì người chưa thọ giới cụ túc

mà thuyết năm thiên thì phạm tội.

Y cứ theo Tứ Phần được nói tất cả phạm tội Đột-cát-la. Nếu khi thuyết không được che đầu che vai, nên cởi giày dép vén y bày vai phải hành thẻ, người nhận thẻ ấy cũng như vậy. Trước đi nhận thẻ đủ người, sau hành trù sa-di, Pháp xướng như trong Ngũ Phần, Ngũ Phần chép: Thượng tọa nên thuyết giới trì luật làm yết-ma. Thượng tọa thuyết giới ngủ say lại vắt y trên lưng, mang dép da, hoặc nằm, hoặc dựa không cung kính. Đều phạm tội nhỏ. Nếu Thượng tọa thuyết giới mà quên ứng trao, chẳng những quên trao lại còn quên sai người tiếp tục thứ lớp tụng, nếu quên thì không được tụng lại. Nếu có các duyên sự, nói rõ ngày bố tát, các pháp yết-ma đều làm trước thuyết giới. Vì là pháp nhiếp tăng, nên nói giới thẳng, không được ca vịnh. Đến ngày mồng 8, 14 nói pháp, người tại gia nghe pháp vui mừng bố-thí, khí nhận vật của người tại gia sai duy-na chú nguyện. Vào ngày 15 bố tát, ni đến thỉnh giáo giới, cho đến Thượng tọa nói: Chớ buông lung, như nói ở sau.

Tứ Phần khai ca vịnh tụng giới. Đây là Ngũ Phần phế giáo. Luật Thập Tụng chép: phải nên cúng dường người biết pháp bố tát, nếu không thì phạm tội. Vì thời không có Phật người này sẽ bổ xứ, người thuyết giới trước phải tụng thầm làm cho có lợi, chớ ở trong tăng khi thuyết giới sai lầm.

3) Chánh nói về thuyết nghi, môn này bố trí y cứ vào luật không đủ. Nay người làm việc thông lấy các bộ cộng thành một pháp, mà các nhà sắp xếp có sự khác nhau. Nay lấy bổn của hai sư Phổ Chiếu và Đạo An, ngoài ra dẫn luật thành văn san bổ có mười loại:

1/ Trước cần có chỗ nói: Trung quốc bố tát có nhà thuyết giới, đến giờ liền đi. Đây không có chỗ khác, phần nhiều ở trong hai nhà ăn và nhà giảng. Lý phải y cứ, tiếp thông đều là ngồi ở chiếu. Trung quốc có dùng võng, thường trải cỏ dưới đất, cho nên có ni-sư-đàn, đều trải trên cỏ. Người xưa lúc này có giường, bậc đại phu trở lên lại trải trên giường. Dưới đại phu thì trải chiếu dưới đất. Sau thời Đông Tấn việc dùng giường mới thạnh. Thời nay, chùa viện phần nhiều dùng giường ghế, cũng được dùng cả hai, nhưng khi hành bổn sư phần nhiều không tiện, tùy chỗ lượng pháp.

2/ Chúng cụ: Trong luật nói nhà, võng, đèn, bình nước, đồ ngồi, v.v... Tỳ-kheo trẻ phải có. Hoa hương trang nghiêm y cứ theo trước mà làm, ba ngày thuyết giới. Thượng tọa bạch tăng để cho biết. Thời nay duy-na đả tỉnh, cáo bạch rằng: Đại đức tăng xin lắng nghe! Nay ngày 14 tháng trời tối, chúng tăng hòa hợp, giờ nào, chỗ nào, thuyết giới bố

tát. Ngoài ra như trong chúng võng.

Đánh chuông nhóm chúng không hạn cục sa-di, đều vào tăng đường. Nếu sa-di có duyên, y pháp gởi dục, sau đó phải đếm thẻ, nếu có tướng nghe, nghi thì cả giới thường tìm gọi. Nếu không có tướng, thì y pháp mà làm. Sa-di hai chỗ đại tăng đều thuyết giới. Khi hô chuông, mỗi người tập hợp hai chỗ, nên nói nghe kệ chuông. Tăng Nhất A-hàm nói: "Hàng phục ma lực oán, dứt kiết sử không còn, chỗ trống đánh kiền-chùy, Tỳ-kheo nghe nên nhóm.

Người muốn nghe pháp qua biển sinh tử, nghe âm hưởng mầu nhiệm này phải nhóm họp lại. Kế khi vào tăng đường phải chắp tay cung kính đảnh lễ nói kệ rằng: Trì giới thanh tịnh như trăng tròn, thân miệng trong sạch không vết nhơ, đại chúng hòa hợp không sai trái. Mới gọi là được đồng bố tát. Nói xong mỗi người theo vị trí của mình thứ lớp mà ngồi. Như ở luật Ngũ Phần, cung kính đủ oai nghi, đây là lời dạy căn bổn để nhiếp tăng, không giống các pháp sự tầm thường khác.

5/ Nói về vật cúng: Nếu có sa-di, tịnh nhân thì sai lấy hoa hương, nước, bát, trữ năm bình, ba bình và mâm hoa bày trong tăng đường. Nếu mùa Đông hoặc tháng không có hoa, phải đủ hoa bằng lụa vải, trải vật dưới đất. Trong tăng thì bày hương, thẻ bàn, tòa cao đủ thứ, cho thật trang nghiêm.

6/ Nói rõ Duy na hành sự: Tỳ-kheo trẻ nên năm, ba vị giúp làm những điều cần, mỗi vị phải sửa sang oai nghi. Duy-na lấy nước thơm và nước nóng lần lượt rửa tay, bưng nước ấm đến trước Thượng tọa, quỳ xuống rửa tay cho Thượng tọa, xong lấy thẻ rửa. Mỗi việc đều nói kệ.

La-hán Thánh tăng nhóm, chúng phàm phu hòa hợp, nước thơm rửa thẻ sạch, Bồ-tát độ chúng sinh.

Nếu Thượng tọa tuổi già, hoặc không hiểu thời việc. Duy-na từ rửa thẻ xong ngoài ra có nước thơm, tùy nhiều ít mỗi thứ đều lấy làm. Sai Tỳ-kheo trẻ một hạ lấy đi, mỗi việc đều nói kệ.

"Nước tám công đức rửa cát bụi, rửa tay trừ nhơ tâm vô nhiễm, chấp trì cấm giới không thiếu phạm, tất cả chúng sinh cũng như thế".

Theo cách xưa của Đạo An tay trái cầm khăn lên, tay phải đưa xuống, Duy na cầm thẻ xướng bạch, sai người khác làm và nước thơm, khăn sạch cũng như vậy, lại sai một người bưng nước thơm, mỗi việc đều nói kệ, nước thơm rửa xạch nhơ bẩn, pháp thân đầy đủ năm phần, Bát-nhã tròn chiếu viên mãn giải thoát. Chúng sinh đồng dung hội pháp giới. Hai bài kệ này đều đến trước tòa nói, không được cùng lúc.

Lại, hai thứ nước thơm, nước ấm chỉ được rửa tay, vốn không có

việc súc miệng, thường có tự phát xuất lão ngu. Duy na rửa thẻ xong đến trước Thượng tọa đánh tĩnh, xứ lập. Tay trái cầm thẻ, tay phải đánh chùy. Cây chùy cũng phải rửa nước thơm rồi đánh pháp tĩnh như trong Tạp Phẩm. Nên đưa tay đánh một hồi, rồi nói rằng: Đại đức tăng xin lắng nghe, trong chúng ai nhỏ, người nhỏ thâu hộ (nói ba lần rồi thâu), nghĩa là thu nhiếp các dụng cụ, hộ nghĩa là săn sóc Pháp sư. Có người nói đồng thời cúng dường thâu thẻ, (y cứ văn trên đã đủ). Lại đánh một hồi xướng rằng: Đại đức tăng xin lắng nghe, ngoài có đại Sa-môn thanh tịnh, vào ba lần nói. Có chỗ giải thích rằng Đại Sa-môn là Tân-đầu-lô, theo luật thì sợ người không nhóm họp lại lấy, cho nên tác pháp sai. Không hạn cục Thánh Hiền, có chỗ nói: Trước thêm một bạch người chưa thọ giới cụ túc ra.

Luật Tứ Phần chép: Thuyết giới không được vọng đuổi sa-di ra, lấy giới bổn người thuyết giới tự xướng bảo ra. Nếu y theo ba bộ luật như Tăng-kỳ v.v... thì Duy-na ở trước xướng ra, cho nên giới bổn kia nói: Người thuyết giới nói người chưa thọ giới cụ túc đã ra. Nếu tòa cao tụng giới bổn của ngoại tông, Duy Na y vào trước xướng ra, không cần nói đến người không thanh tịnh ra. Vì trong lời nói dặn việc ở trong tựa tòa cao, hoặc tự phát lồ rồi nên thuyết giới. Xướng như thế xong, lại đánh tĩnh rằng: Đại đức tăng xin lắng nghe, chúng nhỏ này đã thu hộ người chưa thọ giới cụ túc đã ra. (tụng giới bổn Tứ Phần không cần nói câu này).

Bên ngoài đại Sa-môn thanh tịnh đã vào, trong ngoài vắng lặng không có các việc nạn, kham có thể hành trì rộng làm bố tát. Tôi Tỳ-kheo... vì tăng hành trì làm việc bố tát, Tăng phải nhất tâm niệm làm bố tát. Nguyện thượng, trung, hạ tọa mỗi người thứ lớp đúng như pháp mà nhận thẻ. Nói ba lần rồi. Đồng thời thọ dặn đưa cho người thẻ, lại đến trước Thượng tọa đưa thẻ, Thượng tọa vén y bày vai phải quỳ chắp tay, chư tăng cùng lúc theo nghi thức Thượng tọa, Thượng tọa nói kệ: Kim cương vô ngại giải thoát, thẻ khó được khó gặp, như nay tôi quả lãnh đội hoan hỷ nhận, tất cả chúng sinh cũng như thế, nói xong hay tay lấy đội lãnh, hoặc có thể thọ rồi đội lên đầu, nói kệ:

Người kia sau khi thu thẻ, đến trước Thượng tọa cũng đồng oai nghi, khi trả thẻ lại nói kệ rằng: Bền chắc hỷ xả không thiếu phạm, tất cả chúng sinh cũng như thế, liền trả thẻ cho người khác, không được trở lại tòa, đội cúng dường xong như thế, dần dần cho đến đại tăng xong. Người thu thẻ đi đến chỗ Thượng tọa đưa. Thượng tọa lấy rồi mới đếm biết. Duy na sau đó đến đánh tĩnh một chùy nói: thứ lớp hành trì sa-di.

Nói ba lần xong, có sa-di đi đến chỗ ngồi làm. Lại dặn người nhân, cho đến trong tăng một lần thông các rằng: Thẻ sa-di, hoặc có đại tăng sắp đến. Như vậy thu rồi, y như trước dặn rồi đến.

Lúc Duy-na lại đến chỗ Thượng tọa quỳ lấy đếm, Thượng tọa nói: Tăng có bao nhiêu sa-di, bao nhiêu đều hợp, bao nhiêu Duy-na, liền đứng dậy đánh tĩnh nói: Đại Đức tăng xin lắng nghe: một trú xứ này một bố tát, đại tăng bao nhiêu, bao nhiêu sa-di, đều phải bao nhiêu người, mỗi người ở trong Phật pháp thanh tịnh, xuất gia hòa hợp bố tát. Trên thuận giáo lý của Phật, giữa báo đáp bốn ân, dưới vì hàm linh mỗi người tụng kệ mầu nhiệm thanh tịnh trong kinh luật. Luật Tăng-kỳ nói: Thanh tịnh như trăng sáng, thanh tịnh được bố tát, nghiệp thân miệng thanh tịnh, ấy mới nên bố tát.

Nếu sa-di thuyết giới chỗ khác, như biệt pháp ở sau:

7/ Nói về thỉnh sư thuyết giới: Phật bảo Thượng tọa thuyết giới, dẫu trước đã sai riêng nhưng đều thuận thỉnh trước, nên đến trước Thượng tọa oai nghi trang nghiêm, chắp tay bạch rằng: xin Đại Đức tăng từ bi vì tăng thuyết giới, nếu người kham nói, việc thuyết giới này chánh đáng ta phải làm, liền xướng: Nếu người không kham thuyết giới này nhờ mỗ giáp, nhưng vì già bệnh lời nói không rõ. Sợ chúng phiền hà, sai thứ tọa thuyết. Liền đền Thượng tọa nói: Thứ tọa cũng từ chối không kham lãnh, Thượng tọa chuẩn bị trước biết có người tụng lanh lợi, nên nói Duy-na, đến chỗ mỗ giáp nói: Tăng sai thuyết giới, người kia đến chỗ trước thuật đủ rồi, lại đến chỗ đánh tĩnh bày cáo: nếu Thứ tọa không chịu, không cần phải thứ lớp hỏi xuống, y theo Tăng-kỳ trên, chỉ được Thứ tọa. Người kia nên nói với tăng rằng: Đại đức tăng xin lắng nghe, tăng sai Luật sư... vì tăng mà tụng luật phạm âm, Luật sư... lên tòa cao. Người kia nên sửa sang oai nghi đến trong tăng bốn mặt lễ tăng rồi, quỳ xuống bạch rằng: Tỳ-kheo mỗ giáp cúi đầu kính bạch chúng tăng, Tăng sai Luật sư sợ có nhầm lẫn, mong người đồng tụng chỉ dạy, bạch xong lễ một lễ lên tòa.

8/ Nói rõ pháp cúng dường thuyết giới. Nếu có tòa cao là tốt nhất, nếu không có thì người ở trên tòa Thánh tăng, kéo tòa tăng xuống. Người thuyết giới kia ngồi rồi. Duy-na đã tĩnh người đem nước cúng dường Phạm bái. Nếu y theo văn trong luật, bái nghĩa là vâng theo đúng như pháp, trích trong luật nghi nói như thế, quốc ngữ là uất bính, dịch là chỉ đoạn. Lại nói chỉ là dừng, vì là duyên bên ngoài đã dứt, đã đoạn, lúc ấy tịch tĩnh mặc cho làm pháp sự. Năm ba vị Tỳ-kheo nhỏ kia đem nước thơm đến trước tăng, rưới nước hai bên. Chừa lại chỗ trống để đi,

nước thơm và hoa cũng đồng pháp thủy. Rưới khắp rồi, còn ở giữa nên đem nước hoa hòa lại như thường, đều từ một đầu lại đi rải đến hai bên, khi bình hết lại về chỗ cũ, sai người trở lại tòa. Khi rải hoa mỗi mỗi đều nói kệ rằng:

Kinh Hoa Nghiêm nói: Rải hoa trang nghiêm tịnh quang minh, trang nghiêm hoa thật cho là tướng, rải các hoa báu khắp mười phương, cúng dường tất cả các Như lai.

Người cúng dường kia đợi rải hoa xong. Sau đó, lễ ba lễ, lấy hương xong rồi lầy kinh, hướng lên chỗ ngồi của Thượng tọa, quỳ xuống đốt hương trong lò. Duy-na nói: làm hương nói kệ. Cách này sư Đạo An thường có người nhóm tăng cúng dường riêng. Sau này thấy rườm rà nên sai một người thay làm rộng ra như trong bổn văn.

Mỗi việc đều nói kệ rằng: Kinh Hoa Nghiêm nói: giới hương, định hương, giải thoát hương, đài mây ánh sáng khắp pháp giới, cúng dường vô lượng Phật mười phương, nghe thấy xông khắp chứng vắng lặng.

Duy-na đã tĩnh xong, người cúng dường về lại tòa. Duy-na vẫn ở vị trí của mình.

9/ Nói về cách hỏi đáp

Người kia nên y cứ theo ở trên mà lên tụng, đến người chưa thọ giới cụ túc ra, các sa di theo thứ lớp mà ra, nghi thức như trong phần biệt pháp. Người không đến thuyết dục như trong pháp dục ở trước. Nếu không, duy-na phải quỳ đáp rằng: Không có người thuyết dục. Lại hỏi: Ai sai Tỳ-kheo-ni đến thỉnh giáo giới. Người kia nhận lời ni dặn đứng dậy đến trong Tăng lễ, rồi quỳ xuống chắp tay bạch, cách bạch giống như trong luật Ngũ Phần nói: Đại Đức tăng xin lắng nghe ni chúng chùa... hòa hợp tăng sai Tỳ-kheo-ni... cứ nửa tháng đảnh lễ dưới chân Đại đức tăng cầu thỉnh giáo giới cho ni.

Nói ba lần xong, đến trước tăng quỳ thẳng, cúi đầu chắp tay bạch:

Đại đức từ bi có thể giáo thọ Tỳ-kheo-ni không?

Đáp: Tuổi già không có đức, cho đến hai mươi hạ đến đều phải thưa hỏi, không qua hạ tọa vì không có đức, đặc biệt có thể tỏ. Nếu không lại đến trước Thượng tọa nói: hỏi khắp năm và đức, đều từ chối không có khả năng thọ.

Thượng tọa nói: Các Đại đức đâu chỉ kham nhiệm trì, vì tiếc nghiệp mình nên từ chối thỉnh. Nếu ngày mai ni đến thỉnh có được không?

Nên y theo luật Ngũ Phần nói: ở đây không có người giáo giới ni, lại không có người nói pháp hay. Tuy nhiên, Thượng tọa có chỉ dạy ni chúng.

Luật Tăng-kỳ chép: nên siêng năng tinh tấn tu đạo đúng như pháp, cẩn thận chớ buông lung (trên lại trích một, hai văn luật, chỉ dạy thêm vào cho hợp, ngoài ra đều có y cứ rõ không nói ra đầy đủ, đọc văn một bộ này trên dưới mới luyện. Người kia nhận lời dặn lại về tòa mình. Ni hôm sau đến, y lời dạy mà truyền nói: vì nói pháp rộng, thời gian ít, cho nên lược.

Người thuyết giới nói: nay Tăng hòa hợp để làm gì?

Duy-na quỳ xuống đáp: yết-ma thuyết giới, không được nói bố tát thuyết giới, để nói thông dụng nêu không rõ đây kia.

Duy na về tòa của mình rồi. Sau đó, yết-ma tác bạch. Không được chưa đến chỗ tòa đã tác bạch. Vì ngồi, đứng khác nhau tức là biệt chúng. Việc này thường có. Thượng tọa không dạy dẫn đến tăng chúng đều phi pháp. Nhưng xử chúng trước đúng sai đều biết. Không được cúi đầu nhắm mắt ấy là không biết cương pháp. Luật nghi một tông mãi thành thường chuẩn. Cho nên trong Tăng-kỳ nói: Thuyết giới, nói pháp đều có phép của Thượng tọa.

10/ Nói rõ cách thuyết giới xong, nếu đến dạy lược rồi, phải hô chuông sai sa-di nhóm họp. Sau đó, người tụng rõ có thể hộ giới. Nếu thuyết chung rồi, nời làm thần tiên năm thông kệ phạm, sau đó làm tán tụng khắp thế giới, vì sai người thuyết, từ dung đủ oai nghi từ tốn, khen trước tựa thuyết cũng là tụng tựa luật cho là tán từ chối. Người thuyết từ chối nói:

Tỳ-kheo... cung kính dưới chân chúng tăng, kính tạ chúng tăng, tăng sai tụng luật, ba nghiệp bất động, phần nhiều có quên mất, nguyện tăng từ bi chỉ dạy hoàn hỷ. Chúng tăng mỗi người nói kệ tự vui: "Chư Phật ra đời vui bậc nhất, nghe pháp vâng hành an ủi vui, đại chúng hòa hợp vắng lặng vui, chúng sinh lìa khổ an lạc vui", liền làm lễ rồi giải tán, tựu trung có tướng tạp. Nếu người ngoài giới đến thì đi tắt đến chỗ thuyết. Nếu chưa tụng tựa thanh tịnh rồi đến theo thứ lớp mà ngồi, không báo thanh tịnh. Nếu đã nói thanh tịnh, sau đó mới đến, giới sư thấy đến thì phải dừng trụ. Nếu người không trụ, quở trách sai (ở) đợi ngồi. Một người quỳ xuống bạch:

Đại đức tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo... bao nhiêu người đều thanh tịnh, nếu có phạm lỗi, y theo lỗi mà trình bày. Vì bức bách nên thuyết giới, sau đó đúng như pháp mà sám hối, rồi y theo thứ lớp mà thuyết. Nếu Tỳ-kheo ngoài giới hoặc nhiều hoặc đồng, dù thuyết giới xong cũng đều bảo thuyết lại, nếu không thì đúng như pháp mà trị.

Tỳ-ni Mẫu nói: Nếu phạm bảy nhóm, trước người bất tịnh nên

đình chỉ không thuyết giới. Văn luật nói: Người phạm không được nghe giới, không được thuyết cho người phạm. Nếu ni ba chùa, năm chùa thỉnh giáo thọ, thì tùy ý nhận. Mỗi việc trước đều trình bày tên chùa tên ni. Sau đó tổng kết thỉnh ý. Nếu trong lúc tụng sợ nhầm, thì nên nói với người gần bên dạy bảo. Không được đại chúng đồng dạy, làm cho việc tăng lộn xộn. Tứ Phần chép: Nếu ngày thuyết giới người không có khả năng tụng, thì nên đúng như pháp bố tát mà hành trù, tác bạch sai một người nói pháp tụng kinh, ngoài ra các giáo giới tụng kinh di giáo cũng được. Nếu người hoàn toàn không hiểu, luật nói: dưới đến một bài kệ: các điều ác chớ làm, nên làm các điều lành, tự thanh tịnh ý mình, ấy là lời Phật dạy.

Giải thích văn kệ này đầy đủ như trong kinh A-hàm: thực hành như thế rồi chẳng được không nói. Nếu người không hiểu nói cẩn thận chớ buông lung. Rồi giải tán, đều là lời chúc lụy của Đức Phật, rất chí lý, giúp cho chánh pháp tồn tại lâu dài. Mà đời có người ở chùa khinh thường giáo cương này, cho nên trái không thuyết, nhiễm ô tịnh thức, dần dần đối với Đại pháp không có nhận biết. Như vậy xuất gia không có lợi ích. Miệng nói Phật là thầy ta, mà trái lời dạy của thầy, ấy là đệ tử của ngoại đạo. Nếu có phạm tội trọng, không được dự nghe giới, nếu ở trong chùa biệt chúng thì thôi, nếu trải qua sám hối thì không tùy ý. Tăng tàn trở xuống y giáo mà sám hối xong rồi được nghe. Như luật có hiển rõ. Nếu ở tại chỗ nhớ được, thì bất luận là nghi biết, đối chúng phát lộ. Sợ đại chúng náo loạn nên chỉ tâm niệm miệng nói tự trình rằng:

Tôi tên... phạm tội..., vì bức bách thuyết giới, đợi xong sẽ sám hối. Rồi được nghe giới, nếu đối với tôi có nghi, cũng y cứ theo đây trình bày.

Bốn là nói rõ lược thuyết tạp pháp: Luật Tứ Phần chép: nếu có tám nạn:

Vua, giặc, nước, lửa, người bịnh, ác trùng, phi nhân.

Nạn người, Luận Minh Liễu chép: Có người muốn trói buộc Tỳ-kheo. Duyên khác là nếu đại chúng nhóm họp mà giường ghế ít, hoặc chúng phần nhiều bị bệnh, hoặc trên tòa che lấp không khắp. Hoặc trời mưa, nếu bố tát nhiều đêm lâu xong (nghĩa là người sám tội trải qua rất lâu).

Hoặc việc đấu tranh, hoặc luận tỳ-đàm Tỳ-ni, hoặc nói pháp đêm đã lâu. Cho tất cả chúng chưa đứng dậy, minh tướng chưa xuất nên được lược thuyết giới. Luật Thập Tụng chép: Đi với bạn, hoặc đứng lại nói rộng, đứng lại một lát lược thuyết, không đứng thì nói ba lời. Ở

trước người tại gia không được miệng nói. Tâm nghĩ rằng: hôm nay bố tát thuyết giới. Cho đến chỗ ngủ có sợ quỷ rồng, nạn mạng phạm, đều không được ra nghe. Tâm nghĩ miệng nói: "Hôm nay thuyết giới". Luật Ngũ Phần chép: quý nhân, ác thú, đất có mọc cỏ, gai góc, hang rắn. Đêm tối đất sình bùn ngồi không được. Luật Tăng-kỳ nói nếu ép ngặt trời tối gió mưa, già bệnh không thể ngồi lâu, chỗ ở xa đều khai cho lược thuyết. Luật Thập Tụng chép:

Cho thuyết trước các vua, làm cho tâm thanh tịnh. Trừ đại thần, binh sứ sai đi. Khi thuyết giới, giặc đến nên liên tục tụng kinh chớ để dứt. Nếu có chúng chủ một vùng dẫn dắt đồ chúng, thường đến mùa Hạ, mùa Đông y cứ theo trước lược thuyết. Lúc đến giờ tiểu thực nên bảo tăng rằng: Hôm nay thuyết giới, mười phương Hiền Thánh đều vâng theo. Đồng thời nguyện chúng tăng cùng lúc nhóm hội. Phải biết mùa Đông nóng thì phải lược thuyết, chớ theo duyên khác tự sinh nhàm chán.

Luật-tăng-kỳ quyển 34 rộng lập pháp Thượng tọa bố tát.

Luật Ngũ Phần chép: Không nên vì việc nhỏ dặn dò mà trao, nên nói ở chỗ trống.

Thứ hai sẽ nói lược, pháp lược có hai loại:

1. Lược lấy: nghĩa là lấy các đầu đề tám thiên.

2. Lược bỏ: nghĩa là theo chủng loại của thiên.

Thầy thuyết giới phải lường việc chậm hay nhanh xem thời có nên tiến hành hay không.

Không gấp thì rộng ba mươi, chín mươi lược bỏ các thiên còn lại. Vội thì thuyết tựa, ngoài ra tùy lược bỏ. Trước khi thuyết phương tiện rộng như nói pháp, đến lời tựa xong, hỏi thanh tịnh rồi nên nói. Các Đại đức ! Bốn pháp Ba-la-di tăng thường nghe, cho đến các Đại đức ! Các pháp chúng học tăng thường nghe, mỗi mỗi đều thông kết. Bảy pháp diệt tránh dưới đúng như pháp nói rộng đến văn cuối. Trong văn Tứ Phần không rõ, chỉ nói ngoài ra tăng thường nghe. Nay y theo luận Tỳ-ni mẫu chép: Nếu nạn duyên xong đến thuyết lời tựa thì nói: ngoài ra tăng thường nghe, nếu không thuyết được tựa thì nói: nay ngày 15 bố tát, mỗi người thân miệng ý thanh tịnh, chớ buông lung, xong rồi thì tùy ý đi.

Trước nói về duyên, thêm bớt y cứ theo một việc, trước có trái lại kết chánh tội. Gần đây, người hành sự nói đã thuyết ba mươi pháp tăng thường nghe, đã nói rồi thuyết, thì đối trước chúng nói dối, đều có thể y theo trước. Lại có lược duyên dừng mà không thuyết đều thông trị tội.

Cho nên phải rõ.

Kế nói rõ một người trở lên biệt pháp. Luật nói: nếu ở một mình đến tăng đường thuyết giới, phải sửa sang chuẩn bị đợi Tỳ-kheo khách đến.

Nếu bốn người trở lên bạch thuyết giới, nếu ba người thì mỗi người sửa sang oai nghi nói với nhau rằng: Hai đại đức nhất tâm niệm, nay ngày 15 tăng thuyết giới. Tôi... thanh tịnh (nói ba lần). Nếu hai người hướng về đây kia nói ba lần như trên. Nếu một người tâm niệm miệng nói: nay ngày 15, tăng thuyết giới. Tôi... thanh tịnh (nói ba lần). Nếu một mình đi đến xóm làng, hoang dã núi rừng không người, cũng nói đồng pháp này, nếu người có tội không nên tịnh pháp. Tội nhỏ trách tâm rồi liền nói: nếu có Đột-cát-la nặng trở lên có nghi có biết, hoặc nói phát lồ, hoặc đợi người. Luật không rõ về đoạn. Nay y cứ giải thích chung rằng: phải phát lồ nói: Hôm nay chúng tăng thuyết giới, tôi phạm tội... không nên thuyết giới bố tát (nói ba lần).

Ngũ Bách Vấn chép: một Tỳ-kheo, trú xứ có giới đến ngày bố tát, trước phải hướng về bốn phương tăng mà sám hối, nói ba lần xong, một mình ngồi tụng rộng giới bổn.

****